

Bản án số: 138/2026/HS-ST
Ngày 18-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Phương Dung;

Ông Tô Đình Thuyên;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Tuyết Trinh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên toà:** Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2026/TLST-HS ngày 01/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2026/QĐXXST-HS ngày 03/8/2026, đối với bị cáo: **Hoàng Văn N**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1993, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên); căn cước số: 034093006359; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Hoàng Văn N 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019, ngày 17/10/2019 chấp hành xong án phí; Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Văn N 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 51/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Hoàng Văn N 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, ngày 11/5/2021 Hoàng Văn N chấp hành xong hình phạt tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Hoàng Văn N 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy, ngày 11/9/2024 Hoàng Văn N chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/3/2023 chấp hành xong án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 11/QĐXLHC-TA ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với Hoàng Văn N thời hạn 01 năm 06 tháng, Hoàng Văn N chưa chấp hành Quyết định nêu trên, thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt tạm giam, sau đó phải chấp hành hình phạt tù theo bản án số 51/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2026, đến ngày 10/4/2026 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Đặng Thanh B sinh năm 1963 và ông Nguyễn Văn C sinh năm 1980, đều có địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/4/2026, bị cáo Hoàng Văn N đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết đến khu vực đường đê thuộc xã B, tỉnh Hưng Yên thì xuống xe, đi bộ mục đích tìm người bán ma túy để mua về sử dụng, tại đây bị cáo N gặp một người đàn ông, bị cáo N không biết người đàn ông này tên là gì, vì người đàn ông này đeo khẩu trang nên N không xác định được độ tuổi của người đàn ông này, không biết địa chỉ của người đàn ông này, bị cáo N hỏi người đàn ông này để mua ma túy, thì người đàn ông này trả lời có ma túy để bán, bị cáo N lấy trong túi ra 400.000 đồng đưa cho người đàn ông này và nhận từ người đàn ông này 03 (ba) gói bên ngoài đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen, bị cáo N cất 03 gói vừa mua được vào túi quần bên trái phía trước N đang mặc rồi đi về. Khi N đi bộ về đến khu vực đường liên xã T thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Công an xã N kiểm tra, bị cáo N lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 03 (ba) gói bên ngoài đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen, mở ra bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận là 03 gói ma túy vừa mua được, mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ và biên bản niêm phong đồ vật thu được của bị cáo N, lấy mẫu nước tiểu của bị cáo N để đưa đi giám định. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không phát hiện thu giữ được gì.

- Tại Bản Kết luận giám định số 870/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy loại Heroin, (Heroine) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) và Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1439 gam. Heroin STT: 14 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

- Tại Bản kết luận giám định số 869/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Trong mẫu nước tiểu của bị cáo Hoàng Văn N gửi giám định có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) và Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Heroin STT: 14 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSKV6, ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên, đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hoàng Văn N thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đã truy tố đối với bị cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của BLHS đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX).

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn N theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy loại Heroine thu được của bị cáo Hoàng Văn N được hoàn lại sau giám định là 0,1171 gam Heroine, được niêm phong trong phong bì số 870/KL-KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh H đã chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 của BLTTHS, tuyên quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định đối với bị cáo Hoàng Văn N. Bị cáo Hoàng Văn N không có ý kiến tranh luận và bào chữa. Bị cáo Hoàng Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của đã thực hiện trong vụ án, bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt những người chứng kiến, nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

[2] Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/4/2026, tại khu vực đường liên xã thuộc địa phận thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên, Công an xã N phát hiện bắt quả tang bị cáo Hoàng Văn N cố ý tàng trữ trái phép 03 (ba) gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1439 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo N.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã N, tỉnh Hưng Yên lập ngày 01/4/2026 tại trụ sở Công an xã N (Bút lục từ số 31 đến 32); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Công an xã N, tỉnh Hưng Yên lập cùng ngày 01/4/2026 tại trụ sở Công an xã N (Bút lục số 33 và 36); Bản Kết luận giám định số 870/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H (Bút lục số 50); Bản kết luận giám định số 869/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H (Bút lục số 45); Biên bản ghi lời khai những người chứng kiến là ông Đặng Thanh B và ông Nguyễn Văn C (Bút lục từ 110 đến 115); lời khai của bị cáo N (Bút lục từ 93-109) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận, hành vi phạm tội mà bị cáo Hoàng Văn N thực hiện nêu trên, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm;

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Hoàng Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo N thành khẩn khai báo, nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Hoàng Văn N đã gây ra, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo N được hưởng. HĐXX nhận thấy rằng, ma túy đang là hiểm họa của loài người, ma túy làm băng hoại đạo đức, nhân cách cũng như sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác và là nguyên nhân lây nhiễm lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, nhưng bị cáo N có nhân thân xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích, ngày 01/4/2026 cố ý tàng trữ trái phép 0,1439 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân, lần phạm tội này của bị cáo N là rất nghiêm trọng, tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần thiết phải áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 50, Điều 38 của BLHS để quyết định một hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo N, cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Do bị cáo N mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N, được quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

[8] Quý trình điều tra, chứng minh được ngày 31/3/2026 bị cáo N còn mua ma túy về và đã sử dụng cho bản thân, nhưng bị cáo Hoàng Văn N không thuộc đối tượng: Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021; đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021 hoặc đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy 2021, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không xử lý hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a của BLHS là có căn cứ, hàng vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 31/3/2026 của bị cáo N, ngày 19/5/2026 Công an tỉnh H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt “Cảnh cáo” là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số ma túy 0,1439 gam Heroine thu được của bị cáo Hoàng Văn N vào ngày 01/4/2026, bị cáo Nguyễn K mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đê thuộc xã B, tỉnh Hưng Yên, bị cáo N không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo N.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS. Đối với số ma túy thu được của bị cáo Hoàng Văn N được hoàn lại sau giám định, đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hưng Yên, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của BLTTHS. Bị cáo Hoàng Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

2024, 2025. Điều 135, Điều 136, Điều 106, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2026.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy loại Heroine thu được của bị cáo Hoàng Văn N được hoàn lại sau giám định là 0,1171 gam, được niêm phong trong phong bì số 870/KL-KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh H, đã chuyển Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6 – Hưng Yên.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn N có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 -Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Xuân Bằng